

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Đề án kiện toàn, củng cố Tư pháp
xã, phường, thị trấn giai đoạn 2010 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính phủ quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị Quyết số 35/2000-QH10 của Quốc hội về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 15/8/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở xã;

Căn cứ Quyết định số 76/2002/QĐ-UB ngày 09/12/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tư pháp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 36/2009/QĐ-UBND ngày 11/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Tư pháp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở xã.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 97/TTr-STP ngày 01/10/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Đề án kiện toàn, củng cố Tư pháp xã, phường, thị trấn giai đoạn 2010 - 2020”.

Điều 2. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BTP, BNV;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT;
- Như điều 2;
- LĐVP, P.NC;
- Lưu: VT. 1901C



ĐỀ ÁN

Kiến toàn, củng cố Tư pháp xã, phường, thị trấn giai đoạn 2010 - 2020

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 2917 /QĐ-UBND

ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I - SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN:

1/ Thực trạng, cơ cấu tổ chức công chức Tư pháp - Hộ tịch hiện nay:

Thời gian qua, đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt cấp xã) đã thực hiện tốt vai trò là cấp cơ sở trực tiếp tổ chức thực hiện những chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác của ngành Tư pháp; giúp cấp ủy, chính quyền cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội theo qui định của pháp luật, là nơi giải quyết các công việc phát sinh ở cơ sở có quan hệ trực tiếp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp. Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đã được kiện toàn, củng cố, từng bước nâng cao năng lực hoạt động.

Năm 2010, cấp xã đã có 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch, một số xã đã có 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch. Ủy ban nhân dân cấp xã đã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức được học tập, tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn. Hiện nay, tỉ lệ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã có trình độ Đại học Luật hoặc đang học Đại học Luật chiếm tỷ lệ khá cao; hoạt động Tư pháp đã đi vào nề nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành bằng pháp luật của cấp ủy, chính quyền địa phương, giải quyết kịp thời các công việc của người dân và doanh nghiệp; phòng ngừa, hạn chế những tranh chấp, mâu thuẫn, khiếu kiện trong nhân dân; tạo môi trường phát huy dân chủ, truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; cơ sở vật chất được cải thiện, công tác Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đã được tin học hóa trong giải quyết công việc chuyên môn.

2/ Những hạn chế trong công tác Tư pháp - Hộ tịch: Công tác Tư pháp - Hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã còn tồn tại những yếu kém như:

- Công tác xây dựng và rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiệu quả chưa cao; một số việc hộ tịch giải quyết không đúng qui định pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Công tác chứng thực chữ ký theo qui định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP; chứng thực hợp đồng, giao dịch theo qui định của Bộ Luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở ... thì còn nhiều trường hợp chứng thực sai qui định, cụ thể:

+ Công chức không nắm được trình tự, thủ tục nên khi thực hiện chứng thực không phân biệt được trình tự và thủ tục của từng loại việc, dẫn đến chứng thực sai thẩm quyền, sai đối tượng ...

+ Lời chứng của các hợp đồng, giao dịch không rõ ràng, không sát thực.

+ Chứng thực hợp đồng, giao dịch mà không lưu hồ sơ hoặc có lưu nhưng lưu không đúng qui định.

+ Các chủ thể giao dịch trong hợp đồng giao dịch thể hiện không rõ ràng, không đầy đủ.

3/ Nguyên nhân của những hạn chế trong công tác Tư pháp - Hộ tịch:

Nguyên nhân của những sai phạm trên là do số lượng biên chế, năng lực công tác của công chức Tư pháp - Hộ tịch, cơ sở vật chất của Ủy ban nhân dân cấp xã, bộ phận công chức Tư pháp - Hộ tịch luân chuyển thường xuyên, ảnh hưởng đến chất lượng qui hoạch công chức Tư pháp - Hộ tịch. Cụ thể:

- Số lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch còn quá mỏng. Hiện nay, tổng biên chế công chức Tư pháp - Hộ tịch của 111 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh là 146, hầu hết các xã, phường, thị trấn chỉ có 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch. Chỉ có 34 xã, phường, thị trấn có 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch, dẫn đến tình trạng quá tải về công việc.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế. Trong 146 công chức Tư pháp - Hộ tịch có 23 trình độ Cử nhân Luật, chiếm 15,8%; 02 Đại học chuyên môn khác, chiếm 1,4 %; 91 Trung cấp Luật, chiếm 62,3%; 20 Trung cấp khác, chiếm 13,7%; 10 chưa qua đào tạo, chiếm 6,8%. Một số xã, phường, thị trấn không thể bố trí, sắp xếp công chức Tư pháp - Hộ tịch tham gia các lớp đào tạo đúng trình độ chuyên môn.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch còn kiêm nhiệm và luân chuyển thường xuyên dẫn đến tình trạng không có công chức nguồn cho công tác Tư pháp - Hộ tịch. Do thiếu công chức Tư pháp - Hộ tịch nên đã có những trường hợp lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã giao công tác chứng thực cho công chức Văn phòng tham mưu (địa bàn thị xã Phước Long 100% phường, xã là Ủy ban nhân dân giao việc này cho công chức Văn phòng tham mưu mà không thông qua công chức Tư pháp - Hộ tịch), có một số xã giao cho công chức địa chính tham mưu ... không thông qua công chức Tư pháp - Hộ tịch, nhưng theo qui định thì công tác chứng thực là việc của Tư pháp chủ trì tham mưu, chịu trách nhiệm.

- Cơ sở vật chất tại Ủy ban nhân dân cấp xã còn nhiều khó khăn như thiếu máy vi tính, chưa nối mạng Internet, trụ sở tiếp công dân, trụ sở làm việc...

Từ những hạn chế trên dẫn đến việc không thực hiện tốt vị trí, chức năng qui định tại Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009 của Bộ Tư

pháp và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã; nhiệm vụ, quyền hạn qui định tại Quyết định số 36/2009/QĐ-UBND ngày 11/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Tư pháp cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước

II - NỘI DUNG KIẾN TOÀN, CÙNG CỐ:

1/Về biên chế: Bố trí kịp thời công chức Tư pháp - Hộ tịch đối với những xã, phường, thị trấn có khối lượng công việc nhiều để thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền cấp xã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh.

2/ Về trình độ: Hàng năm, tổ chức rà soát, đánh giá về tiêu chuẩn, trình độ đội ngũ công chức (kể cả số qui hoạch cho chức danh này) để tổng hợp danh sách các trường hợp chưa đảm bảo tiêu chuẩn (có trình độ Trung cấp Luật trở lên); báo cáo Bộ Tư pháp để có Kế hoạch phối hợp đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn. Phân đầu đến năm 2015 đạt 100% công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trong tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ; trong đó 100% công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ Trung cấp Luật trở lên.

3/ Về tạo qui hoạch nguồn: Xây dựng kế hoạch ổn định, chuyên nghiệp hóa đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; không bố trí đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm các công việc khác hoặc cán bộ, công chức khác kiêm nhiệm công việc Tư pháp. Chuẩn bị nguồn trong qui hoạch cán bộ để khi đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch thay đổi sang vị trí khác cao hơn thì có người đủ tiêu chuẩn, trình độ thay thế.

4/ Về cơ sở vật chất: Đảm bảo kinh phí để đào tạo, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên cho công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Bổ sung kinh phí trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác Tư pháp - Hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã như máy vi tính, nối mạng Internet ...

III - LỘ TRÌNH THỰC HIỆN:

1/ Giai đoạn 1: Từ năm 2010 đến hết năm 2012:

- Sở Nội vụ và Trường Chính trị tiếp tục đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho số công chức Tư pháp - Hộ tịch hiện nay chưa được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; bố trí đào tạo đúng chuyên môn nghiệp vụ đối với số công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ Đại học và Trung cấp khác.

- Tăng cường biên chế 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch đối với những xã, phường, thị trấn trọng điểm.

- Rà soát và nắm rõ tình hình sử dụng Internet trong phạm vi địa phương, hướng dẫn địa phương cách thức truy cập mạng Internet để in và sử dụng các biểu mẫu hộ tịch.

2/ Giai đoạn 2: Từ năm 2013 đến hết năm 2015:

- Thực hiện ổn định, chuyên nghiệp hóa đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và từ ngày 01/01/2013 không bố trí đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm các công việc khác hoặc cán bộ, công chức khác kiêm nhiệm công việc Tư pháp.

- Xây dựng nguồn trong qui hoạch cán bộ để khi đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch thay đổi sang vị trí khác cao hơn, thì có người đủ tiêu chuẩn, trình độ để thay thế.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho công chức Tư pháp - Hộ tịch (kể cả cán bộ nguồn cho chức danh này).

- Có chính sách ưu đãi đối với sinh viên Đại học và Trung cấp Luật cư trú tại địa phương để sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương.

- Trang bị mỗi xã, phường, thị trấn đều có máy vi tính và nối mạng Internet để phục vụ cho công tác Tư pháp - Hộ tịch.

3/ Giai đoạn 3: Từ năm 2016 đến hết năm 2018:

- Đối với những xã, phường, thị trấn có khối lượng công việc lớn với biên chế 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch nhưng không thể giải quyết kịp thời, thì bố trí thêm 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch. Đến cuối năm 2018, tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều có 02 đến 03 công chức Tư pháp - Hộ tịch.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn công chức Tư pháp - Hộ tịch phù hợp với nhiệm vụ công tác.

4/ Giai đoạn 4: Từ năm 2019 đến hết năm 2020:

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn công chức Tư pháp - Hộ tịch đạt chuẩn. Đến cuối năm 2020, 100% công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ Trung cấp Luật trở lên (trong đó 50% công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ Đại học).

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/ Sở Nội vụ:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế công chức Tư pháp - Hộ tịch cho Ủy ban nhân dân cấp huyện theo kế hoạch biên chế hàng năm.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức Tư pháp - Hộ tịch (kể cả số qui hoạch cho chức danh này); phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp Luật trong khu vực để đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

2/ Sở Tư pháp:

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Đề án biên chế và chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Tư pháp - Hộ tịch cho công chức Tư pháp - Hộ tịch.

- Thường xuyên tổ chức thống kê số lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để đánh giá về tiêu chuẩn, trình độ đội ngũ công chức này (kể cả số qui hoạch cho chức danh này) để tổng hợp danh sách các trường hợp chưa đảm bảo tiêu chuẩn

(có trình độ Trung cấp Luật trở lên); báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có kế hoạch phối hợp đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn.

- Tăng cường kiểm tra công tác chuyên môn nghiệp vụ và việc bố trí, sắp xếp công chức Tư pháp - Hộ tịch.

3/ Sở Tài chính: Bố trí kinh phí tổ chức thực hiện Đề án kiện toàn, củng cố Tư pháp xã phường, thị trấn giai đoạn 2010 - 2020. Cụ thể là kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn nghiệp vụ Tư pháp - Hộ tịch; trang bị máy vi tính và nối mạng Internet đối với những xã chưa có máy tính hoặc có máy vi tính nhưng chưa được nối mạng Internet.

4/ Trường Chính trị: Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật liên quan đến nghiệp vụ Tư pháp - Hộ tịch cho công chức Tư pháp - Hộ tịch (kể cả số qui hoạch cho chức danh này).

5/ Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Tổ chức sắp xếp, bố trí công chức đáp ứng nhiệm vụ, chức năng của Tư pháp - Hộ tịch cấp xã theo lộ trình của Đề án.

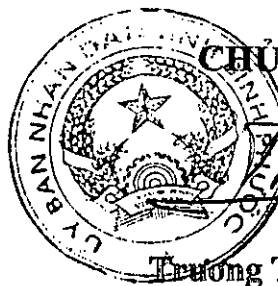
- Bố trí biên chế công chức Tư pháp - Hộ tịch phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của mỗi xã, phường, thị trấn.

- Thống kê số lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và đánh giá về tiêu chuẩn, trình độ đội ngũ công chức (kể cả số qui hoạch cho chức danh này) để bố trí đúng tiêu chuẩn, đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu; định kỳ hàng năm, cử công chức tham gia tập huấn nghiệp vụ Tư pháp - Hộ tịch theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng nguồn công chức trong qui hoạch cho chức danh Tư pháp - Hộ tịch để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch.

- Rà soát, báo cáo tình hình sử dụng Internet trong phạm vi địa phương, đề xuất hướng dẫn địa phương cách thức truy cập mạng Internet để in và sử dụng các biểu mẫu hộ tịch.

6/ Ủy ban nhân dân cấp xã: Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Đề án này./.

 **CHỦ TỊCH**
[Signature]
Trương Tấn Thiệu